

## ĐỀ CƯƠNG TIẾNG VIỆT LỚP 3 – HỌC KÌ 2

### I. Ôn tập từ chỉ sự vật

#### Bài 1: Gạch chân những từ chỉ sự vật trong đoạn văn sau:

Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy những lá non xanh biếc. Hoa chanh, hoa bưởi tỏa hương thơm ngát. Những cánh hoa trắng muốt rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời ấm áp. Những cây rau trong vườn mơn mớn vươn lên đón ánh nắng tươi ấm của mặt trời.

#### Bài 2: Gạch chân những từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau:

“ Hương rừng thơm đời vắng,  
Nước suối trong thâm thì,  
Cọ xòe ô che nắng,  
Râm mát đường em đi.  
Hôm qua em tới trường,  
Mẹ dắt tay từng bước,  
Hôm nay mẹ lên nương,  
Một mình em tới lớp.”

#### Bài 3: Liệt kê và sắp xếp các từ chỉ sự vật sau đây vào nhóm thích hợp:

Mang theo truyện cổ tôi đi  
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa  
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa  
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi  
Đời cha ông với đời tôi  
Như con sông với chân trời đã xa  
Chỉ còn truyện cổ thiết tha  
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 4: Liệt kê 5 từ chỉ sự vật mà em biết:**

- Chỉ đồ vật: .....
- Chỉ con vật: .....
- Chỉ hiện tượng: .....

**Bài 5: Đặt 5 câu trong đó có sử dụng những từ chỉ sự vật là: *bàn, mẹ, thầy cô, trời, học sinh.***

.....

.....

.....

.....

.....

**II. Từ có có nghĩa giống nhau, khác nhau**

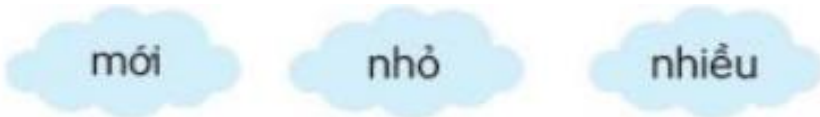
**Bài 1: Xếp các từ: "giang sơn, thương người, đất nước, nhi đồng, sơn hà, trẻ thơ, nhân ái, nước non, nhân đức, con nít" vào các chủ điểm dưới đây:**

Tổ quốc: .....

Trẻ em: .....

Nhân hậu: .....

**Bài 2: Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:**



.....

.....

**Bài 3: Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau**

“Bình theo bố mẹ vào Đồng Tháp. Không bao lâu, Bình nhanh chóng biết được vịt xiêm là con ngan, củ mì là củ sắn, kẹo đậu phộng là kẹo lạc, muối mè là muối vừng...”

.....

.....

**Bài 4: Viết những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn văn sau:**

Giá sách được bài trí so le: ngăn cao, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hoà, gọn gàng, đẹp mắt.

.....  
.....  
**Bài 5:** Tìm các từ ngữ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn thơ dưới đây:

Sáng đầu thu trong xanh  
Em mặc quần áo mới  
Đi đón ngày khai trường  
Vui như là đi hội.

Tùng nhóm đứng đo nhau  
Thấy bạn nào cũng lớn  
Năm xưa bé tí teo,  
Giờ lớp ba, lớp bốn.

Gặp bạn, cười hớn hở  
Đưa tay bắt mặt mừng  
Đưa ôm vai bá cổ  
Cặp sách dựa trên lưng...

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
**Bài 6:** Tìm thêm 3 – 5 cặp từ ngữ chỉ đặc điểm có nghĩa trái ngược nhau.

### III. Câu kể, câu cảm, câu hỏi, câu khiến

**Bài 1.** Xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

(1) Con đừng dầm mưa nhé!	(2) Trời mát quá!	(3) Trời lạnh, con nhớ mặc áo ấm!	(4) Gió to quá!
---------------------------	-------------------	-----------------------------------	-----------------

Câu cảm: Câu số ..... | Câu khiến: Câu số .....

**Bài 2:** Hãy viết câu cảm hoặc câu khiến phù hợp trong mỗi tình huống sau:

a. Em thấy trời nắng đẹp.

.....  
.....  
b. Trời mưa, em gọi anh trai cùng đi cất quần áo.

.....  
.....  
c. Trời nắng nhưng em trai em đi ra ngoài không đội mũ.

.....  
.....  
d. Thể hiện cảm xúc của em khi thấy một cảnh đẹp.

.....  
.....  
e. Đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

.....  
**Bài 3: Nối câu ở cột trái với kiểu câu thích hợp ở cột phải.**

a. Bông hoa bằng lăng đẹp quá!
b. Sao lại có bông hoa bằng lăng nở muộn thế kia?
c. Sẻ con rất yêu bằng lăng và bé Thơ.
d. Sẻ con hãy giúp bé Thơ nhìn thấy bằng lăng nở hoa đi!

1. Câu kể
2. Câu cảm
3. Câu khiến

**Bài 4: Chuyển câu kể dưới đây thành câu cảm và câu khiến:**

Câu kể	Câu cảm	Câu khiến
a. Minh chơi đá bóng.	..... .....	..... .....
b. Lâm viết đẹp.	..... .....	..... .....

**Bài 5: Trong các câu dưới đây câu nào là câu kể?**

(1) Đi học về, tôi vội vàng cất cặp và xin phép bố mẹ cho nghe điện thoại. (2) Bố gật gù, còn mẹ thì nháy mắt ra hiệu đồng ý. (3) Điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. (4) Tôi khoái chí cầm máy.

(5) – Alô... Minh hả? (6) – An gào lên trong máy.

– (7) Tớ đây. – (8) Tôi cũng gào lên.

(9) – Hay hơn nói chuyện ở lớp nhỉ? (10) – An cười to.

(11) – Ôi, hay lắm đấy! (12) – Tôi cũng cười to không kém.

.....  
.....

#### IV. Dấu câu: Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu chấm than....

**Bài 1:** Em hãy nêu tác dụng của dấu hai chấm trong các câu sau :

a) Lúc ấy, tôi bỗng nắm chặt tay bà và thốt lên : “Bà ơi ! Trăng ở quê đẹp thật bà ạ ! ” .

.....  
.....

b) Phải rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng: chính bà đã làm xanh mãi ước mơ của tôi.

.....  
.....

**Bài 2 :** Em hãy điền dấu ngoặc kép thích hợp trong các đoạn văn sau :

a) Cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn : Em làm gì để giúp đỡ mẹ ?

b) Hà nghĩ : Bao giờ mới đến tết nhỉ ?

**Bài 3 :** Em hãy đặt câu có sử dụng dấu gạch ngang :

.....  
.....

**Bài 4 :** Em hãy điền dấu hai chấm, dấu chấm than, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang vào các ô trống để hoàn thành đoạn văn sau :

a) Sân ga ồn ào, nhộn nhịp. Bé hỏi bố

Bố ơi, bố đã nhìn thấy mẹ chưa ạ?

b) Cô giáo chăm chú nghe Hòa đọc bài rồi nói  “Con có giọng đọc thật diễn cảm  ”.

c) Chim sơn ca tự hỏi:  Tại sao mình không đem tiếng hát của mình đến cho mọi người trong khu rừng nghe nhỉ?

**Bài 5 :** Em hãy nối câu văn với tác dụng phù hợp củ dấu hai chấm :

Mẹ bảo: Mẹ có quà tặng cho con đây!

Thằng bé này là em trai tớ: nó tên An.

Thầy nói: Các em nhớ làm bài về nhà nhé!

Nhà em trồng nhiều cây ăn quả:  
cây táo, cây chuối, cây na,...

Báo hiệu bộ phận  
câu đứng sau là lời  
nói của một nhân  
vật.

Báo hiệu bộ phận  
câu đứng sau là lời  
giải thích cho bộ  
phận đứng trước.

**V. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu sau:**

1. Vào những buổi chiều **gió nhẹ**, những chú đại bàng con được bố mẹ đậu trên các cây cao cạnh gác.

.....

2. Vào những buổi chiều **gió nhẹ**, những chú đại bàng con được bố mẹ đậu **trên các cây cao** cạnh gác.

.....

3. Bằng những động tác mềm mại, **vận động viên Hà Thanh** đã chinh phục được khán giả.

.....

4. Em đi đến Nghệ An **bằng tàu hỏa**.

.....

5. Bằng sự ân cần của mình, cô giáo **đã thuyết phục được Tuấn đi học**.

.....

6. An Khánh đã hoàn thành tác phẩm của mình **bằng đôi bàn tay khéo léo**.

.....

7. Chị Sáu đã dũng cảm đi sâu vào lòng địch **để nắm tình hình, giúp quân ta phát hiện và tiêu diệt nhiều quân gian ác**.

.....

8. **Bác Hồ** đi khắp năm châu bốn bể để tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc ta.

.....

9. Chúng ta cần chăm chỉ luyện tập thể thao **để có một cơ thể khỏe mạnh**.

.....

10. Chú Bò Nông con phải đi kiếm mồi vì **mẹ chú bị ốm**.

.....

11. **Đã sang tháng ba**, đồng cỏ Ba Vì vẫn còn xanh tốt như những ngày đầu xuân.

.....

12. Nắng làm bố đổ mồ hôi **khi thu hoạch mùa màng**.

.....

13. Nắng lên, **cánh đồng** rất đông người làm việc.

.....

14. **Khi đi qua những cánh đồng xanh**, bạn sẽ ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non.

.....

15. **Đội đến lúc vừa nhất**, người ta gặt mang về.”

.....

15. Chử Đồng Tử và công chúa đã đi khắp nơi **để dạy nhân dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.**

.....

17. **Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác**, chị em Xô phi đã về ngay.

.....

18. Ở hội Lim, **khi hát quan họ**, các liền anh đội khăn xếp mặc áo the, các liền chị mặc áo tứ thân đội nón quai thao.

.....

.....

19. **Do thiếu kinh nghiệm và nôn nóng, coi thường đối thủ**, Quắm Đen đã bị thua.

.....

20. **Nhờ ham học, ham hiểu biết và muốn đem hiểu biết của mình ra giúp đời**, Lê Quý Đôn đã trở thành nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.

.....

.....

21. Hoa đào, hoa mận nở **khi mùa xuân về.**

.....

22. Lá cờ ngũ sắc được treo cao **ở giữa sân đình.**

.....

23. **Chiếc đèn ông sao của bé** được làm bằng nan tre dán giấy bóng kính.

.....

24. Từng chùm hoa khế tím tím **lắc lư theo chiều gió.**

.....

25./ **Những cánh hoa mỏng manh** rắc đầy trên mặt ao.

.....

26. **Mấy chú cá rô** tưởng mồi ngoi lên, chỉ thấy đầy những chiếc thuyền tím.

.....

27. Chiếc thuyền hoa **chòng chành, hòa với màu tím của nước ao chiều.**

.....

28. Họ bị thức giấc **bởi một trận mưa xối xả.**

.....

29. Thỏ đã thua Rùa vì **mải chơi và coi thường đối thủ.**

.....

30. Vì **ngủ ốm dài ngày**, Mai đã ghi chép thiếu nhiều bài học.

.....

## **VI. So sánh**

**Bài 1:** Gạch dưới và ghi rõ các hình ảnh so sánh với nhau trong các câu sau:

a. Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp.

b. Những đám bụi cuốn tung lên, uốn lượn như những con rang quai vạt.

c. Ngược mắt trông lên, ta sẽ thấy những dải hoa xoan đã phủ kín cành cao cành thấp tựa như những áng mây phớt tím đang lững lờ bay qua ngõ trúc.

d. Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu.

**Bài 2:** Những câu văn nào có hình ảnh so sánh?

a. Tôi chẳng khác nào “chim được sỏ lông”.

b. Tôi say sưa với cảnh đồi núi mãi đến tận trưa mới chịu về.

c. Chiếc xe lao đi vùn vụt như một mũi tên.

d. Tim tôi như vỡ òa làm trăm mảnh.

e. Sóc bay có hình dáng nhỏ bằng quả dưa chuột.



**Bài 3:** Điền tiếp vào chỗ trống để có hình ảnh so sánh:

- a. Cảnh núi rừng đẹp như .....
- b. Con đường ngoằn ngoèo uốn lượn như .....
- c. Lá cọ xòe ra trông giống như .....
- d. Tiếng ve kêu ran như .....

## **VI. Luyện tập**

**Đề 1: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.**

*Gợi ý:*

- Giới thiệu tên của cảnh đẹp
- Đặc điểm bao quát và nổi bật của cảnh đẹp: Diện tích, kiến trúc...
- Điều em thích, ấn tượng nhất về cảnh đẹp.
- Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp: yêu thích, tự hào...

**Đề 2: Em hãy viết đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã đọc, đã nghe.**

*Gợi ý:*

- Giới thiệu câu chuyện em đã đọc, đã được nghe kể là gì?
- Em thích nhất nhân vật nào?
- Vì sao em thích nhân vật đó? Điều em thích, ấn tượng nhất?
- Cảm xúc, suy nghĩ của em về nhân vật đó?
- Có thể nêu bài học em nhận được qua câu chuyện.